

Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công cách mạng và thân nhân liệt sĩ năm 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Trà Giang)

[illegible]

**Tổng hợp Danh sách đăng ký thực hiện Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công cách mạng
và thân nhân liệt sĩ năm 2025 tại xã Trà Giang**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Trà Giang)

	Họ và tên	Số hộ đăng ký xây mới, sửa chữa nhà ở				
		Tổng số hộ	Đối tượng	Trong đó		Tổng kinh phí(đồng)
				Số hộ xây mới nhà ở	Số hộ sửa chữa nhà ở	
I	Thôn An Cư	7		2	5	270.000.000
1	Đoàn Văn Thu		TB, Mất sức		x	30.000.000
2	Bùi Thị Thắm		Tù đầy		x	30.000.000
3	Nguyễn Thị Lằm		Tuất liệt sĩ		x	30.000.000
4	Mai Thị Lệ		Tuất liệt sĩ	x		60.000.000
5	Trần Thị Gọn		Con liệt sĩ	x		60.000.000
6	Lê Thị Hùng		Tuất liệt sĩ		x	30.000.000
7	Lê Thị Nhung		Con liệt sĩ		x	30.000.000
II	Thôn An Lạc	6		2	4	240.000.000
1	Cao Văn Chỉnh		Con liệt sĩ	x		60.000.000
2	Trần Thị Lại		Tù đầy		x	30.000.000
3	Trần Thị Lai		Thương binh		x	30.000.000
4	Phạm Thị Minh Tâm		TB, con liệt sĩ		x	30.000.000
5	Lê Thị Nam		Con liệt sĩ	x		60.000.000
6	Nguyễn Thị Kim Cúc		Thương binh		x	30.000.000
III	Thôn An Nhơn	15		3	12	540.000.000
1	Nguyễn Thị Lý		Thương binh	x		60.000.000
2	Bùi Thị Đi		Thương binh		x	30.000.000

3	Trần Thị Phương		Thương binh		x	30.000.000
4	Nguyễn Thị Ba		Tuất liệt sĩ		x	30.000.000
5	Nguyễn Tấn Đốc		Con liệt sĩ		x	30.000.000
6	Phạm Quới		Con liệt sĩ		x	30.000.000
7	Ngô Thị Tâm		Con liệt sĩ		x	30.000.000
8	Trần Lăng		Thương binh	x		60.000.000
9	Bùi Thị Mai Trâm		Con liệt sĩ	x		60.000.000
10	Đoàn Thị Xảo		Thương binh		x	30.000.000
11	Võ Văn Tiên		Con liệt sĩ		x	30.000.000
12	Nguyễn Thị Cánh		Chất độc hóa học		x	30.000.000
13	Nguyễn Thị Kim Dung		Tuất TB		x	30.000.000
14	Nguyễn Biểu		Con liệt sĩ		x	30.000.000
15	Trần Thị Mân		Tuất TB		x	30.000.000
IV	Thôn An Hòa Bắc	6			6	180.000.000
1	Nguyễn Tấn Hoàng		Con liệt sĩ		x	30.000.000
2	Trần Thị Còn		Tuất liệt sĩ		x	30.000.000
3	Tô Thanh Hùng		Con liệt sĩ		x	30.000.000
4	Nguyễn Chí Linh		Chất độc hóa học		x	30.000.000
5	Vũ Tấn Tờ		Thương binh		x	30.000.000
6	Phạm Nhuệ		Thương binh		x	30.000.000
V	Thôn An Hòa Nam	6		2	4	240.000.000
1	Đinh Thị Phội		Thương binh	x		60.000.000
2	Lê Thị Hồng		Thương binh		x	30.000.000
3	Võ Thị Lan		Con liệt sĩ		x	30.000.000
4	Võ Thị Mai		Tù yêu nước	x		60.000.000
5	Võ Thị Thọ		Thương binh		x	30.000.000
6	Lê Thanh Tòa		Thương binh		x	30.000.000
VI	Thôn An Tráng	19		2	17	630.000.000
1	Nguyễn Thị Kim Vân		Con liệt sĩ	x		60.000.000
2	Võ Thị Thuần		Tuất liệt sĩ		x	30.000.000

3	Phạm Thị Thú		Tuất liệt sĩ		x	30.000.000
4	Lê Văn Hai		Con liệt sĩ		x	30.000.000
5	Lê Thị Thiết		Tù đầy		x	30.000.000
6	Nguyễn Thanh		Con liệt sĩ		x	30.000.000
7	Nguyễn Tấn Tài		Tù đầy		x	30.000.000
8	Huỳnh Thị Tư		Tuất liệt sĩ	x		60.000.000
9	Lê Tư		Chất độc hóa học		x	30.000.000
10	Nguyễn Thị Hồng		Tuất liệt sĩ		x	30.000.000
11	Đỗ Thị Vân		Con liệt sĩ		x	30.000.000
12	Nguyễn Hải		Con liệt sĩ		x	30.000.000
13	Lê Sơn		Con liệt sĩ		x	30.000.000
14	Trần Bằng		Con liệt sĩ		x	30.000.000
15	Bùi Thị Linh		Tù đầy		x	30.000.000
16	Nguyễn Văn Thanh		Con liệt sĩ		x	30.000.000
17	Nguyễn Hữu Long		Con liệt sĩ		x	30.000.000
18	Nguyễn Thị Công		Thương binh		x	30.000.000
19	Nguyễn Thị Liễu		Thương binh		x	30.000.000
XII	Thôn 3	1			1	30.000.000
1	Nguyễn Thị Một		Thương binh 3		x	30.000.000
XIII	Thôn Đá Bàn	1			1	30.000.000
1	Phạm Thị Mối		Bệnh binh		x	30.000.000
	Tổng cộng	61		11	50	#####